TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 24 tháng 11 năm 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Hoàng Tuấn Anh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn T, sinh năm 1991. Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Nho B, sinh năm 1989. Có mặt;

Địa chỉ: Thôn X xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

1. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Tăng - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách huyện Thuận Thành. Xin xét xử vắng mặt;

2. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng SHB); địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung C - Phó trưởng phòng phụ trách phòng KHCN - Phòng KHCN chi nhánh SHB Bắc Ninh, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. Vắng mặt;

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Nho B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

**Nguyên đơn chị Nguyễn T trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Nho B ngày 22/3/2013, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Tháng 5/2021, chị bị anh B đánh nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn anh B.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Nho Nam P g, sinh ngày 10/5/2017; hiện hai con chung ở cùng anh B.

Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu P, còn anh B nuôi cháu H. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện chị ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Quốc tế Bright, thu nhập 11.400.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung: Khi ly thân anh B quản lý 100.000.000đ. Trong thời gian ly thân anh B đã trả nợ ngân hàng SHB 50.00.000đ, còn lại 50.000.000đồng; chị đề nghị anh B trích trả 1/2 số tiền trên là 25.000.000đ.

- Nợ chung: Ngày 02/01/2019, vợ chồng vay Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh 20.000.000đ, đến nay chưa trả gốc và lãi, chị đề nghị chia đôi khoản nợ mỗi người trả một nửa.

Ngày 17/5/2019, vợ chồng vay Ngân hàng SHB-Chi nhánh Bắc Ninh 210.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng yêu cầu vợ chồng trả tiền gốc, tiền lãi và các khoản phí phạt là 95.418.976đ. Chị đã thanh toán xong phần nghĩa vụ của chị. Ngày 20/4/2022, ngân hàng có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện.

- Công sức, ruộng đất nông nghiệp: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Nho B* xác nhận toàn bộ lời khai của chị T về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ và trình bày:

- Quan hệ vợ chồng: Anh đồng ý ly hôn.

- Con chung: Anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh lái xe thuê thu nhập bình quân 9.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung: Vợ chồng có 50.000.000đ (do anh quản lý). Toàn bộ số tiền này anh sử dụng vào việc nuôi con chung nên anh không đồng ý trả lại cho chị T 25.000.000đ.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- *Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, do ông Nguyễn Đức Tăng đại diện trình bày:* Ngày 02/01/2019, anh Nguyễn Nho B đại diện cho hộ gia đình có vay của ngân hàng 20.000.000đ để khoan giếng và sửa khu vệ sinh của gia đình, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/01/2024. Sau khi vay anh B trả lãi nhưng chưa trả gốc, tính đến ngày 01/6/2022 anh B còn nợ ngân hàng 20.000.000đ tiền gốc và 93.699đ tiền lãi, tổng cộng là 20.093.699đ. Nay vợ chồng anh B ly hôn, ngân hàng yêu cầu anh B, chị T mỗi người phải trả 1/2 số tiền nợ trên.

- *Ngân hàng SHB, đại diện theo ủy quyền là ông Trần Trung C trình bày:* Ngày 17/5/2019, anh B và chị T có vay của ngân hàng 210.000.000đ để mua sắm nội thất phục vụ sinh hoạt của gia đình. Thời hạn vay 60 tháng. Tính đến ngày 30/3/2022 anh B chị T còn nợ: 94.500.000đ tiền gốc, 915.251đ tiền lãi, 3.070đ lãi quá hạn, 655đ lãi phạt chậm trả, 2.835.000đ phí phạt trả nợ trước hạn, tổng cộng là 95.418.976đ. Ngày 20/4/2022, chị T đã thanh toán toàn bộ phần nghĩa vụ của chị, anh Tuyên đã nhận trả khoản nợ gốc và lãi còn lại nên ngân hàng xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập đối với khoản vay của vợ chồng anh B, chị T.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã áp dụng các Điều 27, 37, 51, 55, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm c Điều 217, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Nho Nam P, sinh ngày 10/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 05/3/2014 cho anh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T anh B có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

3. Tài sản chung: Xác nhận số tiền 50.000.000đ anh B đang quản lý là tài sản chung của vợ chồng chị T anh B. Buộc anh B phải nghĩa vụ trích trả tiền chênh lệch tài sản cho chị T số tiền 20.000.000đ.

4. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh. Tính đến 27/6/2022 chị T anh B còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.000.000đ và lãi 93.699đ. Buộc chị T anh B mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 10.046.849đ. Kể từ ngày 27/6/2022 chị T anh B còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

- Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng SHB buộc chị T anh B phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng số tiền vay gốc và khoản lãi phát sinh còn nợ là 95.418.976đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/7/2022, anh Nguyễn Nho B kháng cáo bản án sơ thẩm về con chung và tài sản, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Nho Hoàng H và Nguyễn Nho Nam P đồng thời không đồng ý chia trả chị T 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Nho B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Nho B kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, có nội dung phù hợp và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng là kháng cáo hợp lệ nên được được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung: Chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B kết hôn ngày 22/3/2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Từ tháng 5/2021 đến nay chị T về nhà đẻ ở, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ với nhau, cả hai đều xác định tình cảm không còn và thuận tình ly hôn. Bản án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh B là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Nho B thì thấy:

- Con chung: Chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B có 02 con chung là Nguyễn Nho Nam P, sinh ngày 10/5/2017 và Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 05/3/2014, hiện hai con chung đang ở cùng anh B.

` Xét thấy, anh B, chị T đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con chung nên về điều kiện để nuôi dưỡng con chung của hai bên là như nhau.

Luật hôn nhân gia đình quy định cha, me đều có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của cả hai bên cũng như của các cháu bản án sơ thẩm đã giao cho anh B và chị T mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do cháu Nguyễn Nho Nam P còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên bản án sơ thẩm đã giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nho Nam Phong, sinh ngày 10/5/2017 và giao anh B nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 05/3/2014 là có căn cứ.

- Tài sản: Hai bên thừa nhận anh B đang quản lý tài sản chung của vợ chồng là 100.000.000đ, trong thời gian ly thân anh B đã trả nợ Ngân hàng SHB là 50.00.000đ, còn lại 50.000.000đ. Vì vậy, cần xác định tài sản chung vợ chồng do anh B đang quản lý là 50.000.000đ.

Chị T đề nghị Tòa án buộc anh B trả cho chị 1/2 số tiền anh B đang quản lý là 25.000.000đ. Anh B không nhất trí, anh trình bày đã sử dụng hết vào viêc nuôi dưỡng con chung.

Bản án sơ thẩm xét thấy, trong thời gian ly thân, anh B là người trực tiếp chăm sóc hai con chung nên vất vả hơn chị T. Vì vậy, đã chia tài sản chung vợ chồng cho anh B được nhiều hơn. Cụ thể trích chia cho anh B được hưởng 60% = 30.000.000đ và chị T được hưởng 40% = 20.000.000đ trong tổng số tiền 50.000.000đ anh B đang quản lý là phù hợp.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Nho B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề con chung, tài sản. Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Nho B không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Nho B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 213, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm c Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 37, 55, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B.

2. Con chung: Giao cho chị Nguyễn T nuôi cháu Nguyễn Nho Nam P, sinh ngày 10/5/2017; giao cho anh Nguyễn Nho B nuôi cháu Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 05/3/2014 kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung: Xác nhận số tiền 50.000.000đ anh B đang quản lý là tài sản chung của vợ chồng chị T anh B. Buộc anh Nguyễn Nho B phải trích chia tài sản cho chị Nguyễn T là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

4. Nợ chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh. Xác nhận đến 27/6/2022, chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B còn nợ Ngân hàng là 20.000.000đ tiền gốc và 93.699đ tiền lãi. Buộc chị Nguyễn T, anh Nguyễn Nho B mỗi người phải trả cho Ngân hàng là 10.046.849đ (mười triệu không trăm bốn sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng). Kể từ ngày 27/6/2022, chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SHB buộc chị Nguyễn T và anh Nguyễn Nho B phải trả 95.418.976đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí: Chị Nguyễn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 1.502.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn T đã nộp 300.000đ tại biên lai số AA/2020/0003864 ngày 11/8/2021 và 1.250.000đ tại biên lai số

AA/2021/0005536 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh..

Anh Nguyễn Nho B phải chịu 2.002.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Nho B đã nộp 300.000đ tại biên lai số AA/2021/0005594 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại Ngân hàng SHB số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai sốAA/2021/0005428 ngày 25/01/2022tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND h. Thuận Thành;
- Chi cục THADS h. Thuận Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai